-TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **243**/2025/DS-ST
Ngày: 11/6/2025
V/v tranh chấp: "Hợp đồng mua bán tài sản và Hợp đồng thuê tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thủy Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Thanh Phong;

2. Ông Trần Văn Bé Ba;

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Trong các ngày 10 và 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 48/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2025 về việc tranh chấp *"Hợp đồng mua bán tài sản và Hợp đồng thuê tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2025/QĐST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán xe AP;

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn MP, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật:

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1987, chức vụ Giám đốc;

Địa chỉ: Tổ 3, ấp BX, xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

+ Ông Trần Trọng N, sinh năm 1986, chức vụ Phó Giám đốc;

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn MP, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tháp G, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 24/02/2025).

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn K, sinh năm 1997;

Địa chỉ: ấp ST, xã TBT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Chị G có mặt, anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán xe AP (sau đây gọi tắt là Công ty AP) có đại diện ủy quyền là chị Nguyễn Thị Tháp G trình bày:*

Công ty AP hoạt động trong lĩnh vực mua bán và cho thuê xe. Ngày 10/10/2024, Công ty AP và ông Trần Văn K có làm Văn bản thỏa thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua lại xe, trong đó có nội dung như sau: Công ty AP mua của ông Trần Văn K 01 chiếc xe mô tô loại 2 bánh, nhãn hiệu Honda, màu xanh trắng, biển số 63B4-524.86, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 029749 mang tên ông Trần Văn K với giá tiền 8.000.000 đồng. Công ty AP đã thanh toán đủ số tiền này cho ông K.

Sau khi bán xe, ông K có nhu cầu muốn thuê lại chiếc xe nêu trên để đi lại phục vụ trong công việc và cuộc sống, Công ty AP đã đồng ý cho ông K thuê xe trong thời hạn 03 tháng, từ ngày 10/10/2024 đến ngày 10/01/2025 với phí thuê là 640.000 đồng/tháng, được thanh toán mỗi 30 ngày một lần kể từ ngày bắt đầu thuê xe. Tuy nhiên ông K chỉ thanh toán tiền thuê xe cho công ty AP từ ngày 10/10/2024 đến ngày 10/11/2024.

Sau đó, từ ngày 10/11/2024 đến nay, ông K không liên hệ với Công ty AP để thanh toán tiền thuê xe và cũng không trả lại chiếc xe này cho Công ty.

Công ty AP khởi kiện yêu cầu ông K có nghĩa vụ:

+ Trả lại cho Công ty AP chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu xanh trắng, biển số 63B4-524.86, số máy KC26E1111737, số khung 2606GY078992 đã thuê ngày 10/10/2024.

+ Trả số tiền thuê xe và phí phụ trội (phí chậm thanh toán quy định tại khoản 5 Điều 3 của Thỏa thuận): tạm tính từ ngày 10/11/2024 đến ngày 20/2/2025 là hơn 3 tháng, thành tiền tạm tính: 3 tháng x 640.000 đồng/tháng x 150% = 2.880.000 đồng.

* Bị đơn anh Trần Văn K mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh K vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* *Tại phiên tòa:* Đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị G thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của công ty, không yêu cầu anh K trả lại chiếc xe mô tô biển số 63B4-524.86 và phí phụ trôi, công ty AP chỉ yêu cầu anh K trả tiền bán xe 8.000.000 đồng, tiền thuê xe 07 tháng x 640.000 đồng = 4.480.000 đồng, tổng cộng là 12.480.000 đồng. Bị đơn anh K vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Công ty AP khởi kiện yêu cầu anh Trần Văn K thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Thỏa thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua lại xe hai bên đã ký kết nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản và Hợp đồng thuê tài sản" được xem xét, giải quyết theo quy

định tại Điều 430 và Điều 472 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn anh Trần Văn K cư trú tại ấp ST, xã TBT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Trần Văn K đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh K.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, công ty AP thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện như sau: Không yêu cầu anh K trả chiếc xe mô tô biển số 63B4-524.86 và phí phụ trội, công ty AP chỉ yêu cầu anh K trả giá trị xe và tiền thuê xe. Xét thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Công ty AP khởi kiện yêu cầu anh Trần Văn K phải trả số tiền bán xe đã nhận là 8.000.000 đồng và trả tiền thuê xe từ ngày 10/11/2024 đến ngày 10/6/2025 thành tiền là 640.000 đồng x 7 tháng = 4.480.000 đồng, tổng cộng là 12.480.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Công ty AP đã cung cấp Bản sao văn bản có tiêu đề "Thỏa thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua lại xe" ngày 10/10/2024, trong đó Bên A là Công ty AP và Bên B là anh Trần Văn K.

Xét thỏa thuận mua bán xe, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ "Thỏa thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua lại xe" ngày 10/10/2024 giữa Công ty AP và anh K, có căn cứ xác định anh K là chủ sở hữu xe và có thỏa thuận bán cho Công ty AP 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner màu xanh trắng, biển số 63B4-524.86, số máy KC26E1111737, số khung 2606GY078992 với giá 8.000.000 đồng. Anh K đã nhận đủ tiền theo Biên nhận tiền bán xe ngày 10/10/2024. Tại khoản 5 Điều 2 và Điều 3 của Thỏa thuận ngày 10/10/2024 thì hai bên thỏa thuận cho anh K quyền ưu tiên mua lại tài sản trong thời hạn 03 tháng. Hết thời hạn mua lại xe, anh K không có ý kiến phản hồi về việc mua lại xe hay thực hiện giao trả xe cho công ty là đã vi phạm nghĩa vụ giao tài sản. Hiện nay công ty cũng không xác định được vị trí và tình trạng của xe nên Công ty AP yêu cầu anh K trả lại tiền bán xe 8.000.000 đồng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với phần thỏa thuận cho thuê xe của Thỏa thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua lại xe ngày 10/10/2024, Hội đồng xét xử xét thấy: Xe mô tô là tài sản cần tiến hành đăng ký và quyền sở hữu xe chỉ được chuyển giao khi hoàn thành việc đăng ký chủ sở hữu. Tại thời điểm ký kết thỏa thuận cho thuê xe, công ty AP chưa hoàn thành việc đăng ký quyền sở hữu xe và đến hiện nay công ty vẫn chưa thực hiện đăng ký. Tại thời điểm ký Thỏa thuận và đến thời điểm hiện tại, anh K vẫn là người chịu toàn bộ rủi ro đối với tài sản, Công ty AP chưa

xác lập đầy đủ quyền sở hữu đối với xe mô tô biển số 63B4-524.86 nên thỏa thuận cho thuê xe giữa công ty AP và anh K không phát sinh hiệu lực. Do đó, yêu cầu trả tiền thuê xe của công ty AP không có căn cứ chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh K đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh K vẫn cố tình vắng mặt không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh sự phản đối đó. Nếu anh K không thừa nhận số nợ trên thì phải có nghĩa vụ chứng minh. Tuy nhiên, trong suốt quá trình tố tụng, anh K vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng, không thể hiện ý chí phản đối chứng cứ và tài liệu mà Công ty AP cung cấp thì phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với số tiền thuê xe 640.000 đồng, do các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Khi giao kết hợp đồng mua bán và thuê xe Công ty AP đã giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 029749 do Công an huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 19/8/2017 cho anh Trần Văn K đối với xe biển số 63B4-524.86 nêu trên, Công ty AP đồng ý trả lại anh K khi anh K thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ với Công ty nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 223, 357, 430, 440, 468, 472 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán xe AP.

Buộc anh Trần Văn K có nghĩa vụ trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán xe AP số tiền là 8.000.000đồng *(Tám triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số

tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán xe AP về việc yêu cầu anh Trần Văn K trả tiền thuê xe là 4.480.000 đồng

3. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán xe AP trả lại cho anh Trần Văn K 01 bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 029749 do Công an huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 19/8/2017 cho anh Trần Văn K.

4. Về án phí: Anh K phải chịu 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán xe AP phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo biên lai số 0008564 ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Gạo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền G để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thủy Uyên